

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;*

*Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-CT ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa Trưởng đoàn thanh tra thuế thuộc Cục Thuế tỉnh Bến Tre và Đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre theo Quyết định số 1597/QĐ-CT ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bến Tre về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - kiểm tra số 1.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre; Mã số thuế: 1300376365; Địa chỉ: Ấp 9, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1300376365 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/12/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 04/06/2019.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản

Với Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng như sau:

**1. Hình thức xử phạt:**

1.1. Phạt 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu là 41.426.809 đồng, do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre kê khai thiếu tiền thuế phải nộp là 207.134.044 đồng (trong đó: kê khai thiếu thuế TNDN phải nộp năm



2017 là 99.733.223 đồng, kê khai thiếu thuế TNDN phải nộp năm 2018 là 103.080.821 đồng, kê khai thiếu thuế TNCN phải nộp năm 2019 là 4.320.000 đồng), theo quy định tại Khoản 2, Điều 10, Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

Chi tiết như sau:

- Số tiền phạt là 40.562.809 đồng nộp vào Tiểu mục 4254, Chương 555.
- Số tiền phạt là 864.000 đồng nộp vào Tiểu mục 4268, Chương 555.

1.2. Phạt vi phạm hành chính là 2.100.000 đồng nộp vào Tiểu mục 4268, Chương 555, đối với hành vi kê khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế TNCN phải nộp là 699.374.302 đồng do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre kê khai thiếu số thuế TNCN đã khấu trừ trên tổng thu nhập chi trả trong năm tại tờ khai quyết toán thuế TNCN và công ty đã nộp tiền thuế khi thực hiện khấu trừ thuế (trong đó: năm 2018 là 263.253.908 đồng, năm 2019 là 436.120.394 đồng), theo quy định tại Khoản 4, Điều 6, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

## **2. Biện pháp khắc phục hậu quả:**

### **2.1. Số tiền thuế truy thu:**

a. Truy thu thuế TNDN và thuế TNCN qua thanh tra là 906.508.346 đồng.

Trong đó:

- Truy thu thuế TNDN là 202.814.044 đồng (Năm 2017 là 99.733.223 đồng, năm 2018 là 103.080.821 đồng).

- Truy thu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công là 703.694.302 đồng (Năm 2018 là 263.253.908 đồng, năm 2019 là 440.440.394 đồng).

b. Số tiền thuế Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre phải nộp thêm qua thanh tra là 207.134.044 đồng. Trong đó:

- Thuế TNDN phải nộp là 202.814.044 đồng (Năm 2017 là 99.733.223 đồng, năm 2018 là 103.080.821 đồng), nộp vào Tiểu mục 1052, Chương 555.

- Thuế TNCN phải nộp năm 2019 là 4.320.000 đồng, nộp vào Tiểu mục 1001, Chương 557.

Đối với số tiền thuế TNCN truy thu là 699.374.302 đồng (năm 2018 là 263.253.908 đồng, năm 2019 là 436.120.394 đồng (440.440.394 – 4.320.000 = 436.120.394 đồng)) do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre kê khai thiếu số thuế TNCN đã khấu trừ trên tổng thu nhập chi trả trong năm tại tờ khai quyết toán thuế TNCN và công ty đã nộp tiền thuế khi thực hiện khấu trừ thuế.

### **2.2. Số tiền chậm nộp tiền thuế:**

Tiền chậm nộp tiền thuế là 43.979.381 đồng, theo quy định tại Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật quản lý thuế số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 và Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 (0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp). Chi tiết như sau:

- Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN là 43.289.909 đồng, nộp vào Tiêu mục 4918, Chương 555.

- Tiền chậm nộp tiền thuế TNCN là 689.472 đồng, nộp vào Tiêu mục 4917, Chương 555.

Vì đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính như sau:

- Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp là 207.134.044 đồng (trong đó: kê khai thiếu thuế TNDN phải nộp năm 2017 là 99.733.223 đồng, kê khai thiếu thuế TNDN phải nộp năm 2018 là 103.080.821 đồng, kê khai thiếu thuế TNCN phải nộp năm 2019 là 4.320.000 đồng), Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre đã vi phạm quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế.

- Hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế TNCN phải nộp là 699.374.302 đồng do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre kê khai thiếu số thuế TNCN đã khấu trừ trên tổng thu nhập chi trả trong năm tại tờ khai quyết toán thuế TNCN và công ty đã nộp tiền thuế khi thực hiện khấu trừ thuế (trong đó: năm 2018 là 263.253.908 đồng, năm 2019 là 436.120.394 đồng), Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre đã vi phạm quy định tại Khoản 5, Điều 10, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế.

Địa điểm xảy ra vi phạm: Ấp 9, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu có): Không.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này.

- Số tiền phạt quy định tại Khoản 1 Điều 1, số tiền thuế phải nộp thêm qua thanh tra quy định tại Tiết b Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 1 và số tiền chậm nộp tiền thuế quy định tại Điểm 2.2 Khoản 2 Điều 1, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu

Thủy sản Bến Tre phải nộp vào Tài khoản số 7111 của Cục Thuế tỉnh Bến Tre mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bến Tre.

Quá thời hạn 10 ngày, mà Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre để chấp hành Quyết định xử phạt.

2. Gửi cho Phòng Thanh tra – Kiểm tra số 1; Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế; Phòng Kế khai và Kế toán thuế để phối hợp thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKT1.Li6.

